

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: TKD24B4 Năm học: 24-25
Mã MH/MĐ: MH02105 Học kỳ: 02
Tên MH/MĐ: Kinh tế học vi mô
Số TC: 2

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2453403020151	Nguyễn Khánh	Băng	11/01/2009			9	6	8.0	5.0			5.5		6.0
2	2453403020152	Trần Thị Ly	Đa	31/08/2009			9	8	7.0	8.0			6.0		6.7
3	2453403020153	Nguyễn Phát	Đạt	20/07/2009			0	0	0.0	0.0			CT		0.0
4	2453403020154	Lê Thị Ngọc	Giàu	28/04/2009			10	8	8.0	8.0			4.0		5.7
5	2453403020156	Lê Gia	Hân	12/03/2009			10	10	10.0	9.0			7.0		8.1
6	2453403020157	Lê Thị Kim	Hiền	06/05/2008			10	9	10.0	10.0			5.0		6.9
7	2453403020158	Quách Công	Hoàng	13/02/2009			0	0	0.0	0.0			CT		0.0
8	2453403020159	Nguyễn Thị Hồng	Loan	12/07/2009			10	10	10.0	9.0			9.5		9.6
9	2453403020160	Nguyễn Văn Kha	Minh	17/10/2009			8	8	8.0	7.0			4.0		5.5
10	2453403020161	Trần Thị My	My	15/10/2008			10	7	9.0	6.0			5.0		6.1
11	2453403020162	Nguyễn Thị Kim	Ngà	09/09/2009			10	10	10.0	9.0			4.5		6.6
12	2453403020163	Nguyễn Thị Kim	Ngân	10/05/2009			8	7	8.0	6.0			6.0		6.5
13	2453403020164	Nguyễn Thị Kim	Ngọc	25/11/2009			10	8	10.0	8.0			5.0		6.6
14	2453403020165	Hà Thị Mỹ	Nhân	03/09/2009			7	7	6.0	5.0			5.0		5.4
15	2453403020166	Hồ Trung	Nhân	03/12/2009			8	7	10.0	8.0			7.0		7.6
16	2453403020167	Nguyễn Văn	Phi	18/11/2008			8	9	9.0	8.0			5.0		6.4
17	2453403020168	Nguyễn Hữu	Thạnh	07/11/2009			10	8	10.0	8.0			7.5		8.1
18	2453403020169	Lê Thị Thanh	Thảo	03/08/2009			10	8	5.0	8.0			5.0		5.9
19	2453403020170	Nguyễn Anh	Thư	02/05/2009			6	8	8.0	7.0			4.0		5.3
20	2453403020171	Đặng Thị Mỹ	Tiên	11/10/2008			10	7	10.0	7.0			4.0		5.8
21	2453403020172	Nguyễn Văn Hữu	Tĩnh	04/03/2009			8	8	8.0	8.0			3.5		5.3
22	2453403020173	Nguyễn Văn	Toàn	06/10/2009			8	8	7.0	8.0			4.0		5.5
23	2453403020174	Nguyễn Trương Thu	Trang	05/10/2009			0	0	0.0	0.0			CT		0.0
24	2453403020175	Dương Thành	Tuấn	09/10/2006			0	0	0.0	0.0			CT		0.0

Châu Đốc, ngày 2 tháng 7 năm 2025

TP. Đào tạo Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng Từ Cao Thanh Hà